

Số: 1372/QĐ-BVU

Bà Rịa-Vũng Tàu, ngày 11 tháng 4 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định điều kiện về trình độ ngoại ngữ
để bảo vệ luận văn thạc sĩ các ngành không chuyên ngữ,
áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017**

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÀ RỊA-VŨNG TÀU

Căn cứ Quyết định số 27/2006/QĐ-TTg ngày 27 tháng 01 năm 2006 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Căn cứ Quyết định Phê duyệt Khung trình độ quốc gia Việt Nam số 1982/QĐ-TTg ngày 18 tháng 10 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu ban hành kèm theo Quyết định số 433/QĐ-ĐHBRVT ngày 19 tháng 5 năm 2016 của Hội đồng Quản trị Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu;

Theo đề nghị của Hội đồng khoa học và Đào tạo,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định điều kiện về trình độ ngoại ngữ để bảo vệ luận văn thạc sĩ các ngành không chuyên ngữ của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017.

Điều 2. Trường các phòng, viện liên quan và học viên thạc sĩ các ngành không chuyên ngữ của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:
- Như điều 2;
- Lưu: VT.



GS.TSKH Hoàng Văn Kiểm

QUY ĐỊNH

Điều kiện về trình độ ngoại ngữ để bảo vệ luận văn thạc sĩ các ngành không chuyên ngữ của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu, áp dụng từ khóa tuyển sinh năm 2017

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1372/QĐ-BVU ngày 11 tháng 4 năm 2018
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu)

Học viên trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cần hoàn thành một trong các điều kiện về trình độ Tiếng Anh sau đây để được xét bảo vệ luận văn như sau:

1. Chứng chỉ trình độ tiếng Anh quốc tế do các tổ chức được kiểm định cấp còn thời hạn trong vòng hai năm (kể từ ngày cấp đến thời điểm xét điều kiện bảo vệ luận văn), cụ thể:

- IELTS đạt từ 5.5 điểm trở lên.
- TOEFL:
 - + PBT đạt từ 500 điểm trở lên;
 - + CBT đạt từ 173 điểm trở lên;
 - + iBT đạt từ 61 điểm trở lên.
- TOEIC (nghe, đọc) đạt từ 600 điểm trở lên.
- Cambridge Exam cấp độ First FCE trở lên.
- BEC cấp độ Business Vantage trở lên.
- BULATS đạt từ 60 điểm trở lên.

2. Chứng nhận đạt trình độ 4/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc trình độ B2 trở lên theo Khung năng lực tiếng Anh Châu Âu được cấp bởi các cơ sở giáo dục được Bộ Giáo dục và Đào tạo công nhận, bao gồm:

- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Quốc gia Hà Nội;
- Trường Đại học Sư phạm Hà Nội;
- Trường Đại học Hà Nội;
- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Đà Nẵng;
- Trường Đại học Ngoại ngữ - Đại học Huế;
- Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh;
- Đại học Thái Nguyên;
- Đại học Cần Thơ;
- Đại học Vinh;
- Trung tâm SEAMEO RETRAC.

3. Bằng tốt nghiệp đại học (trừ hệ đào tạo từ xa), thạc sĩ, tiến sĩ ngành Ngôn ngữ Anh, Sư phạm Tiếng Anh.

4. Bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài bằng tiếng Anh được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo qui định hiện hành.

5. Bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng (đào tạo bằng tiếng Anh).

6. Chứng nhận đạt trình độ 4/6 trở lên Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam do Trường Đại học Bà Rịa-Vũng Tàu cấp.

HIỆU TRƯỞNG



GS.TSKH Hoàng Văn Kiêm

**BẢNG THAM CHIẾU QUY ĐỔI MỘT SỐ CHỨNG CHỈ NGOẠI NGỮ
TƯƠNG ĐƯƠNG CẤP ĐỘ 3/6 VÀ 4/6
KHUNG NĂNG LỰC NGOẠI NGỮ 6 BẬC DÙNG CHO VIỆT NAM**
(để xét trình độ ngoại ngữ khi dự tuyển và khi tốt nghiệp)

Tiếng Anh

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	IELTS	TOEFL	TOEIC	Cambridge Exam	BEC	BULATS	CEFR
Cấp độ 3/6	4.5	450 PBT 133 CBT 45 iBT	450	Preliminary PET	Business Preliminary	40	B1
Cấp độ 4/6	5.5	500 BPT 173 CBT 61 iBT	600	First FCE	Busines Vantage	60	B2

(Các điểm số nêu trên là điểm tối thiểu cần đạt được)

Một số tiếng khác

Khung năng lực ngoại ngữ Việt Nam	tiếng Nga	tiếng Pháp	tiếng Đức	tiếng Trung	tiếng Nhật	CEFR
Cấp độ 3/6	TRKI 1	DELFB1 TCF niveau 3	B1 ZD	HSK cấp độ 3	JLPT N4	B1
Cấp độ 4/6	TRKI 2	DELFB2 TCF niveau 4	B2 TestDaF level 4	HSK cấp độ 4	JLPT N3	B2

Thí sinh có trình độ ngoại ngữ thuộc một trong các trường hợp sau được miễn thi tuyển sinh môn ngoại ngữ:

- a) Có bằng tốt nghiệp đại học, thạc sĩ, tiến sĩ được đào tạo toàn thời gian ở nước ngoài, được cơ quan có thẩm quyền công nhận văn bằng theo quy định hiện hành;
- b) Có bằng tốt nghiệp đại học chương trình tiên tiến theo Đề án của Bộ Giáo dục và Đào tạo về đào tạo chương trình tiên tiến ở một số trường đại học của Việt Nam hoặc bằng kỹ sư chất lượng cao (PFIEV) được ủy ban cấp bằng kỹ sư (CTI, Pháp) công nhận, có đối tác nước ngoài cùng cấp bằng;
- c) Có bằng tốt nghiệp đại học ngành ngôn ngữ nước ngoài;
- d) Đạt trình độ ngoại ngữ bậc 3/6 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam hoặc tương đương, trong thời hạn 2 năm từ ngày cấp chứng chỉ đến ngày đăng ký dự thi, được cấp bởi một cơ sở được Bộ Giáo dục & Đào tạo cho phép hoặc công nhận.